TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU PHÚ** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 344/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24-7-2019
V/v Ly hôn Ph – Đ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thế Văn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Tuấn

Bà Trương Thị Thu Thủy

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Kim Yến là thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú

Ngày 24 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 03 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Ph, sinh năm 1989 (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ 21, ấp VB, xã VTT, huyện CP, tỉnh An Giang.

-*Bị đơn:* Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 02, tổ 06, ấp BH, xã BL, huyện CP, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 2 năm 2019 và lời khai của nguyên đơn bà Phạm Thị Ph trình bày: Bà và ông Nguyễn Thành Đ kết hôn năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Long, huyện Châu Phú, An Giang. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc nhưng dần về sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, bà và gia đình chồng không hòa hợp, bà hay cải nhau với chị chồng. Ông Đ cũng biết việc này, ông thường hay uống rượu bỏ bê vợ con,

vợ chồng thường hay cải vã, sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Tư khi ly thân bà về nhà cha mẹ ruột sống nhưng ông Đ không đến thăm bà và con lần nào. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, tình cảm không còn, bà xin ly hôn ông Đ.

Bà và ông Đ có một con chung Nguyễn Thành Đ1, sinh năm 2012 bà đang nuôi dưỡn. Bà yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con nhưng ông Đ không được thăm con.

Bà và ông Đ không có tài sản chung, nợ chung.

Tự khai ngày 04 tháng 6 năm 2019 bị đơn ông nguyễn Thành Đ trình bày: Ông thống nhất thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn, con chung như bà Ph trình bày. Ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Ph. Con chung giao cho bà Ph tiếp tục nuôi dưỡng, đồng ý cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/ tháng. Ông và bà Ph không có tài sản chung, nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Đ là bị đơn, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng ông vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

Tại phiên hòa giải ngày 04/6/2019, ông Đ và bà Ph thống nhất: Ông Đ và bà Ph thuận tình ly hôn. Con chung Nguyễn Thành Đ1, sinh năm 2012 giao cho bà Ph tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi con chung thành niên và lao động được. Ông Đ và bà Ph không có tài sản chung, nợ chung. Tuy nhiên, bà Ph không thống nhất cho ông Đ được quyền thăm con chung.

Ông Đ và bà Ph thỏa thuận thuận tình ly hôn, con chung và cấp dưỡng nuôi con, không có tài sản chung và nợ chung là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên được công nhận.

Tại khoản 3 Đều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: *"Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở"*. Do đó, bà Ph và các thành viên gia đình có nghĩa vụ tạo điều kiện cho ông Đ đến thăm nom con chung.

[3] Về án phí:

Bà Ph phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Ông Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 91, Điều 147, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị Ph.

Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Nguyễn Thành Đ và bà Phạm Thị Ph.

Về con chung: Bà Phạm Thị Ph được tiếp tục nuôi cháu Phạm Thành Đ1; sinh năm 2012. Ông Đ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 (một triệu đồng) từ tháng 8 năm 2019 đến khi cháu Đ1 thành niên và lao động được. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không có định.

Bà Ph và các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tạo điều kiện cho ông Đ đến thăm nom, chăm sóc con chung; không ai được cản trở ông Đ thực hiện quyền này.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí: Bà Ph phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001160 ngày 28 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú. Bà Ph không còn phải nộp thêm án phí.

Ông Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Ph có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày được tính từ ngày tuyên án. Ông Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày được tính từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Phú;
- Ủy ban nhân dân xã Ninh Xá
- Lưu: hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thế Văn